

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HSST

Ngày: 26.02.2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ **Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:** bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh.

+ **Các Hội thẩm nhân dân:** bà Đào Thị Hải Lý và bà Phạm Thị Hồng Thu.

- **Thư ký phiên toà:** bà Phạm Thị Thơ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên toà:** ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị V, sinh năm 1981; nơi ĐKKHKT: thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Văn T và con bà: Nguyễn Thị X; chồng: Tào Văn V (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/11/2024, đến ngày 20/11/2024 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Đăng T, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn V, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Cao Đăng S và con bà Vũ Thị T; vợ: Vũ Thị C; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2020 bị Công an thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, xử phạt vi phạm hành chính về hành

vi đánh bạc; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/11/2024, đến ngày 20/11/2024, được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Thị C, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn T, xã P (nay là xã Phú Thọ), huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; con ông: Đỗ Hữu C và con bà Vũ Thị N; chồng: An Văn T; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/11/2024, đến ngày 20/11/2024 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đỗ Thị T1, sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; con ông: Đỗ Hữu C và con bà Vũ Thị N; chồng: Nguyễn Văn V; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/11/2024, đến ngày 20/11/2024 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh An Việt A, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn T, xã P (nay là xã P), huyện K, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; nơi cư trú: thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 12/11/2024, Nguyễn Thị V nhắn tin qua zalo cho Đỗ Thị T1 rủ ngày 13/11/2024 đến nhà V đánh bạc, T1 đồng ý. Sáng ngày 13/11/2024, V tiếp tục rủ Đỗ Thị C và Cao Đăng T đến nhà V để đánh bạc được thua bằng tiền. Khoảng 9 giờ cùng ngày, Vân bảo T1, T và C vào phòng ngủ tầng 1 để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức “Phỏm”, V là người chuẩn bị 02 bộ bài tú lơ khơ và chài 01 chiếc chăn nhung lên giường và cùng nhau đánh bạc “Phỏm”. Các đối tượng thỏa thuận phương thức chơi “Phỏm” như sau: bốn

người sử dụng 01 bộ gồm 52 lá chia cho mỗi người 09 lá, riêng người chia được 10 lá và sẽ là người đánh trước, phần bài còn lại được đặt giữa chiếu bạc. Nếu lá bài đánh xuống người bên cạnh kết hợp với các lá bài của mình đang có gồm ít nhất 03 lá giống nhau hoặc liền nhau cùng chất thì được ăn lá bài đó để tạo thành “phỏm” và đánh ra lá bài khác cho người kế tiếp, nếu không ăn được thì bốc thêm 01 lá ở phần bài chưa chia rồi đánh ra 01 lá cho người kế tiếp. Mỗi ván người chơi được bốc và đánh tối đa 04 lượt. Trong quá trình chơi nếu người nào trong 10 lá bài trên tay có 09 lá tạo thành “Phỏm” được gọi là “Ừ” thì thắng, ván bài kết thúc và ba người còn lại mỗi người thua số tiền 100.000 đồng và người được “Ừ” sẽ đưa cho V 20.000 đồng để V sử dụng mua nước uống cho mọi người. Nếu kết thúc ván bài không có người “Ừ” thì sẽ tính điểm của các lá bài không tạo thành “Phỏm”, người thắng là người có số điểm ít nhất, những người còn lại sẽ thua số tiền lần lượt theo thứ tự nhì, ba, tư là 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng, nếu không có phỏm gọi là “Cháy” thì thua 80.000 đồng, ai bị ăn cây chót thì sẽ mất 80.000 đồng cho người ăn cây chót. Các đối tượng đánh bạc đến hồi 14 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Kim Động kiểm tra phát hiện. Quá trình kiểm tra, tổ công tác thu giữ 01 chẵn nhung, 02 bộ bài tú lơ khơ và số tiền 14.200.000 đồng, trong đó dưới chiếu bạc là 520.000 đồng (trước mặt T 120.000 đồng; chỗ V ngồi 200.000 đồng; trước mặt C 200.000 đồng), trong người và túi xách của T1 tổng số 2.060.000 đồng; trong túi xách của V 8.020.000 đồng; trong túi xách của C 3.600.000 đồng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của V 02 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6, iphone 11 và 01 túi xách nữ màu đen có dây đeo kim loại màu vàng; của T1 01 điện thoại iphone 11 và 01 túi xách nữ màu đen – đỏ có dây đeo bằng vải; của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6; của C điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 và 01 ví da màu đen.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, V mang theo 8.120.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện trước mặt V có 200.000 đồng, trong túi xách có 8.020.000 đồng, đang thắng 100.000 đồng; C mang theo 5.100.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện trước mặt C có 200.000 đồng, trong người có 3.600.000 đồng, C khai nhận 200.000 đồng trước mặt không phải là tiền của C mà tiền của đối tượng khác bay sang chỗ C ngồi, đang thua số tiền 1.500.000 đồng mang ra từ trước và chuẩn bị bỏ tiền trong túi ra để đánh bạc tiếp thì bị Công an phát hiện; T1 mang theo khoảng 1.500.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện T1 liền cất giấu 1.560.000 đồng để chỗ T1 ngồi vào trong người, trong túi xách của T1 có 500.000 đồng, như vậy T1 đang thắng khoảng 560.000

đồng; T mang theo 1.120.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi Công an phát hiện thu giữ trước mặt T 120.000 đồng, đang thua số tiền 1.000.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng khai nhận mang theo sử dụng vào việc đánh bạc là 15.840.000 đồng. Tuy nhiên, khi Công an kiểm tra phát hiện thu giữ tổng số tiền trên chiếu bạc và trong người các đối tượng 14.200.000 đồng, ngoài ra không có các tài liệu, chứng cứ nào khác xác định các đối tượng mang theo 15.840.000 đồng. Do đó chỉ đủ căn cứ xác định các đối tượng sử dụng tổng số tiền vào việc đánh bạc là 14.200.000 đồng.

Ngày 13/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) tiến hành kiểm tra điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, kết quả không phát hiện nội dung có hành vi vi phạm pháp luật nào.

Quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Về vật chứng, đồ vật, tài liệu liên quan: 01 chăn nhung màu nâu, 02 bộ bài tú lơ khơ, qua điều tra xác định là tài sản của V chuẩn bị để đánh bạc. Đối với chiếc chăn nhung, V không có đề nghị nhận lại.

01 túi xách nữ màu đen có dây đeo kim loại màu vàng; 01 túi xách nữ màu đen – đỏ có dây đeo bằng vải và 01 ví da màu đen bị Công an thu giữ. Qua điều tra xác định, túi xách nữ màu đen có dây đeo kim loại màu vàng là tài sản của V; 01 túi xách nữ màu đen – đỏ có dây đeo bằng vải là tài sản của T1; 01 ví da màu đen là tài sản của C.

01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 thu giữ của V là tài sản hợp pháp của V. Qua điều tra không xác định được bị cáo sử dụng hai chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho V 02 điện thoại trên.

01 điện thoại iphone 11 thu giữ của T1. Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 ở thôn K (là con của Tuyết). Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H điện thoại trên.

01 điện thoại iphone 11 thu giữ của C. Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh An Việt A, sinh năm 2000 ở thôn T, xã P (là con của C). Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Việt A điện thoại trên.

01 điện thoại iphone 6 thu giữ của T. Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của T Cơ quan điều tra đã trả lại cho T điện thoại trên.

Vật chứng đang quản lý, gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chăn nhung màu nâu, số tiền 14.200.000 đồng; 01 túi xách nữ màu đen có dây đeo kim loại

màu vàng; 01 túi xách nữ màu đen – đỏ có dây đeo bằng vải và 01 ví da màu đen.

Tại Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSKĐ ngày 17/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Nguyễn Thị V, Đỗ Thị C, Đỗ Thị T1, Cao Đăng T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo: Nguyễn Thị V, Cao Đăng T, Đỗ Thị T1, Đỗ Thị C, về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị V, Cao Đăng T, Đỗ Thị C, Đỗ Thị T1.

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thị V, Cao Đăng T, Đỗ Thị C, Đỗ Thị T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

+ Các bị cáo Nguyễn Thị V, Cao Đăng T, mỗi bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Các bị cáo Đỗ Thị C, Đỗ Thị T1 từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho UBND xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Cao Đăng T cho UBND xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Thị C cho UBND xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Thị T1 cho UBND xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải

chấp hành hành phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 14.200.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếc chăn nhung màu nâu; 01 túi xách nữ màu đen – đồ có dây đeo vải; 01 ví da màu đen.

+ Trả lại Nguyễn Thị V 01 túi xách nữ màu đen dây đeo kim loại màu vàng.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo không tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; Biên bản vụ việc và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Hồi 14 giờ 05 phút ngày 13/9/2024, tại nhà Nguyễn Thị V, ở thôn H, xã S, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, V và Đỗ Thị T1, Cao Đăng T, Đỗ Thị C đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi phỏm, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 14.200.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố các bị cáo Nguyễn Thị V, Cao Đăng T, Đỗ Thị C, Đỗ Thị T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân: các bị cáo V, C, T1 có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo T là người có nhân thân xấu, ngày 07/5/2020 bị Công an thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

[4]. Về hình phạt: căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và vị trí, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy trong vụ án này các bị cáo tham gia đánh bạc trái phép với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo V rủ các bị cáo khác đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, bị cáo là người chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để các bị cáo đánh bạc; bị cáo T mặc dù sử dụng tiền vào việc đánh bạc ít nhất nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2020 đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc nay lại tiếp tục đánh bạc nên các bị cáo V, T giữ vai trò thứ nhất. Các bị cáo C, T1 giữ vai trò thứ hai. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

- Về hình phạt bổ sung: tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Các bị cáo phạm tội lần đầu, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- + 01 chăn nhung màu nâu và 02 bộ bài tú lơ khơ, là tài sản của V. Trong đó: 01 chăn nhung màu nâu và 01 bộ bài tú lơ khơ V dùng để đánh bạc, 01 bộ bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng, V đề nghị không nhận lại 01 chăn nhung và 01 bộ bài tú lơ khơ. Do vậy, tịch thu tiêu hủy.

+ 01 túi xách nữ màu đen có dây đeo kim loại màu vàng, là tài sản của V không sử dụng vào việc phạm tội, V đề nghị xin lại nên trả lại cho V.

+ 01 túi xách nữ màu đen – đỏ có dây đeo bằng vải, là tài sản của Tuyệt không sử dụng vào việc phạm tội, T1 xác định túi xách không còn giá trị sử dụng, không nhận lại tài sản trên nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 ví da màu đen là tài sản của C, không sử dụng vào việc phạm tội. C xác định ví không còn giá trị sử dụng, không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

+ 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và Iphone 11 thu giữ của V, là tài sản hợp pháp của V, không xác định được V sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho V 02 điện thoại trên. V đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

+ 01 điện thoại Iphone 11 thu giữ của T1, là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H điện thoại trên. Chị H đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

+ 01 điện thoại Iphone 11 thu giữ của C, là tài sản hợp pháp của anh An Việt A. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Việt A điện thoại trên. Anh Việt A đã nhận lại điện thoại, không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

+ 01 điện thoại Iphone 6 thu giữ của T, là tài sản hợp pháp của T, không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho T điện thoại trên. T đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

+ Số tiền 14.200.000 đồng, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị V, Cao Đăng T, Đỗ Thị C, Đỗ Thị T.

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thị V, Cao Đăng T, Đỗ Thị C, Đỗ Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

* Xử phạt:

- Các bị cáo Nguyễn Thị V, Cao Đăng T, mỗi bị cáo 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Các bị cáo Đỗ Thị C, Đỗ Thị T, mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho UBND xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Cao Đăng T cho UBND xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Thị C cho UBND xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Thị T1 cho UBND xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

* Về vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 14.200.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếc chăn nhung màu nâu; 01 túi xách nữ màu đen – đỏ có dây đeo vải; 01 ví da màu đen.

+ Trả lại Nguyễn Thị V 01 túi xách nữ màu đen dây đeo kim loại màu vàng.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/01/2025 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động và uỷ nhiệm chi ngày 24/01/2025 giữa Công an huyện Kim Động và Kho bạc Nhà nước Kim Động).

* Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Thị V, Cao

Đặng T, Đỗ Thị C, Đỗ Thị T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản bản theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA Toà án tỉnh.
- VKSND huyện Kim Động.
- VKSND tỉnh.
- CA huyện Kim Động.
- Các bị cáo.
- Bộ phận HSNV Công an huyện Kim Động.
- THADS huyện Kim Động.
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh